

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **48/2024/DS-ST**

Ngày 06/5/2024

“*V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hoàng và bà Nguyễn Thị Liên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan- Thư ký TAND huyện T.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh An- Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2024, tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-DS ngày 19/10/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 01/4/2024 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1981, địa chỉ thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2-Bị đơn: Ông Đoàn N, sinh năm 1964, địa chỉ tại: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3-Những người làm chứng:

-Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; đều có địa chỉ tại thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

-Ông Trà Tấn V, sinh năm 1978.

-Ông Trà Tấn M, sinh năm 1977.

-Ông Trà Tấn Th, sinh năm 1983.

-Ông Phan Văn Th, sinh năm 1976.

-Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1977.

Đều có địa chỉ tại thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Ông Nguyễn Đức Q có mặt tại phiên tòa. Ông Đoàn N và những người làm chứng đều vắng mặt phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]-Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2022, ông Đoàn N có giao khoán cho ông Nguyễn Đức Q công việc tô trát tầng 1, xây mới tầng 2, tô trát tầng 2 của khu phòng học Trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã B. Công trình này do ông Đoàn N nhận lại phần nhân công của Công ty TNHH MTV xây lắp và thương mại Long Việt Tuấn (gọi tắt là Công ty Long Việt Tuấn). Theo thỏa thuận, khi ông Q thi công đến đâu thì ông N thanh toán tiền đến đấy. Đến ngày 01/11/2022, ông Đoàn N không thanh toán tiền nên ông Q đã dừng thi công. Thời gian sau giữa hai bên đã tiến hành chốt công nợ và thống nhất số tiền ông N phải thanh toán cho ông Q là 134.200.000đ, trừ số tiền ông Q đã ứng trước 35.000.000đ nên số tiền nợ còn lại là 99.200.000.000đ.

Về nguồn gốc bản phô tô giấy xác nhận công nợ, ông Q cho rằng giấy này do ông N lập và ghi trong sổ gốc của ông N. Ông N giao bản phô tô cho ông Q giữ.

Ông Nguyễn Đức Q khởi kiện yêu cầu ông Đoàn N trả số tiền nợ còn lại là 99.200.000đ. Ông Q không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

[2]-Ý kiến của bị đơn:

Cuối năm 2022 ông Đoàn N có nhận lại của Công ty Long Việt Tuấn để thi công trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã B.

Sau đó ông N khoán lại cho ông Nguyễn Đức Q trọn gói phần xây tô, đóng gạch cả mặt tiền. Cụ thể mức giá: tô ngoài 70.000đ/m², tô trong 55.000đ/ m², tô sàn 60.000đ/ m², đóng gạch men 70.000đ/ m². Ông Q thi công xong tầng 1 và dỡ dang tầng 2 thì không thi công nữa. Sau đó ông N phải hợp đồng với đội thợ khác thi công để kịp tiến độ công trình. Phần ông Q thi công không đạt nên giám sát hiện trường yêu cầu xử lý. Ông N yêu cầu ông Q đến xử lý nhưng ông Q không thực hiện. Vì vậy ông N đã thuê đội thợ khác xử lý sau này sẽ trừ vào khối lượng của ông Q.

Khi đó ông N và ông Q có tạm chốt số tiền nhân công nhưng ông N không nhớ số tiền cụ thể. Ông N đã cho ông Q tạm ứng số tiền 35.000.000đ. Số tiền còn lại tạm tính khoảng 90.000.000đ. Ông N thừa nhận chữ viết của mình trong giấy đối chiếu công nợ. Sau đó ông N cho ông Q ứng tiếp 5.000.000đ. Ông N yêu cầu hai bên phải gặp nhau để tính toán cụ thể sau đó ông N sẽ thanh toán.

[5]-Ý kiến của kiểm sát viên: TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng.

Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đoàn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đoàn N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]-Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2022, giữa ông Đoàn N và ông Nguyễn Đức Q có hợp đồng bằng miệng về việc ông N giao khoán cho ông Q công việc tô trát tầng 1, xây mới tầng 2, tô trát tầng 2 của khu phòng học Trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã B. Công trình do Ban quản lý dự án- đô thị huyện T làm chủ đầu tư, Công ty Long Việt Tuấn làm nhà thầu. Ông Đoàn N nhận khoán phần nhân công từ Công ty Long Việt Tuấn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công, hai bên có xảy ra tranh chấp nên ông Nguyễn Đức Q đã dừng thực hiện hợp đồng. Sau đó giữa ông Q và ông N đã lập biên bản xác nhận công nợ. Theo đó, số tiền nhân công được xác nhận là 134.200.000đ, ông Q đã tạm ứng 35.000.000đ, số tiền còn lại là 99.200.000đ.

Tại Biên bản lấy lời ngày 29/02/2024, ông Đoàn N thừa nhận chữ viết của mình trong giấy đòi chiếu công nợ, trong đó có xác định số tiền nợ còn lại là 99.200.000đ. Đồng thời ông N cho rằng ông Q thi công không đảm bảo chất lượng nên ông phải thuê thợ khác để sửa chữa khắc phục. Tuy nhiên ông N không cung cấp được các chứng cứ để chứng minh có ý kiến này.

Tại Công văn số 54/BQLĐT ngày 25/3/2024 của Ban Quản lý dự án- đô thị huyện T xác nhận: “*Công trình được triển khai thi công xây dựng trong năm 2022 và đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 19/5/2023. Hiện tại, Ban quản lý đã thanh lý hợp đồng với nhà thầu xây lắp và đã thanh toán 100% theo giá trị thanh lý của hợp đồng*”.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ tô trát tầng 1, xây mới tầng 2, tô trát tầng 2 của khu phòng học Trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã B, ông Đoàn N còn nợ ông Nguyễn Đức Q số tiền 99.200.000đ. Vì vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Q, buộc ông Đoàn N phải trả cho ông Q số tiền nợ 99.200.000đ.

[3]-Về án phí: Ông Đoàn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 513, Điều 519, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, tuyên xử:

[1]-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Q, buộc ông Đoàn N phải trả cho ông Nguyễn Đức Q số tiền nợ hợp đồng dịch vụ tô trát tầng 1, xây mới tầng 2, tô trát tầng 2 của khu phòng học Trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã B là 99.200.000đ (Chín mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng y).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nêu trên thì ông Đoàn N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[2]-Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.960.000đ (Bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng y); Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức Q 2.657.000đ theo Biên lai thu số 0003442 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

[3]-Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2024). Ông Đoàn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

[4]- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Công Min

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.